TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:40/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 07/8/2020
V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: **Ông Trần Văn Tịnh.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Quỳnh Thơ

Ông Nguyễn Văn Lương

- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Sơn – Thẩm tra viên Toà án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội: Bà Phạm Thanh Thúy – Kiểm Sát Viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 16/2020/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2020 về việc: Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2020/QĐ-HPT ngày 23/7/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Đỗ Thị H**- sinh năm 1970; Địa chỉ cư trú:, số 458 phường M, quận H- Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn V**- sinh năm 1961. Đăng ký hộ khẩu tại: Số 34 phố T, phường Tr, quận Hoàn Kiếm- Hà Nội. Hiện đang tạm trú tại: Số 76, ngách 2, ngõ D, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa- Hà Nội (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn ly hôn ngày 15/10/2019, các biên bản lời khai và các tài liệu khác trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Đỗ Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn V kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Liên bang Nga. Sau khi kết hôn chị và anh Việt có thời gian chung sống cùng nhau tại Liên bang Nga, sau đó anh V về Việt Nam trước đến khoảng năm 2011 chị về Việt Nam sau. Quá trình về Việt Nam chị và anh V quan hệ vợ chồng không hòa thuận hạnh phúc, gần như không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và anh V đã chung sống với người phụ nữ khác, nhiều năm nay anh, chị không chung sống cùng nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội giải quyết để chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

Về con chung: Theo chị H trình bày: Chị và anh Việt có 02 con chung là Nguyễn Việt A sinh 16/3/1995 đã đến tuổi trưởng thành và Nguyễn Phương A sinh 21/11/2002. Ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phương A vì cháu đang sinh sống cùng chị và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Theo chị H trình bày: Chị và anh V đến nay không có tài sản, nhà ở gì chung. Ly hôn, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Tại đơn xin ly hôn và lời khai ban đầu chị H xác định chị và anh V không có nợ chung, sau đó chị H thay đổi lời khai và tại phiên tòa hôm nay chị H xác định giữa chị và anh V có một khoản tiền cho người khác ở Nga vay đến nay chưa trả, chị và anh V vẫn giữ giấy tờ vay này, tuy nhiên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với khoản tiền cho vay này.

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Văn V, quá trình giải quyết vụ án anh V không đến Tòa án làm việc mặc dù Tòa án đã gặp trực tiếp anh V để tống đạt các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, giấy báo làm việc, thông báo phiên hòa giải, anh V đều ký nhận vào các tài liệu nhưng sau đó anh V vẫn không đến Tòa án để giải quyết không có lý do và cũng không có ý kiến bằng văn bản gì gửi Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xử ngày hôm nay Thẩm phán và Hồi đồng xét xử, thư ký Tòa án đã tiến hành tố tụng theo đúng các trình tự tố tụng mà bộ luật tố tụng dân sự quy định. Tại phiên tòa Nguyên đơn có mặt, Bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do chính đáng dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án, đại diện Viện kiểm sát quận Đống Đa kết luận có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh V đã trầm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị H với anh Nguyễn Văn V. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Phương A sinh 21/11/2002 cho chị H nuôi dưỡng, tạm hoãn việc đóng góp tiền nuôi con đối với anh V. Đối với con chung thứ nhất của chị H, anh V là Nguyễn Việt A đã đến tuổi trưởng thành. Đối với tài sản, nhà ở và nợ chung của chị H và anh V do chị H không yêu cầu và anh V cũng không có ý kiến gì mặc dù đã được thông báo nên đề nghị không xem xét giải quyết về vấn đề tài sản và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc tranh chấp ly hôn, bị đơn là anh Nguyễn Văn V đang cư trú tại địa bàn quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 131/2020/QĐXXST-HNGĐ và tống đạt hợp lệ cho các đương sự trong vụ án. Ngày 23 tháng 7 năm 2020, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội đã mở phiên tòa xét xử vụ án.Tại phiên tòa, anh V vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân quận Đống Đa đã ra Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2020/QĐ-HPT ngày 23 tháng 7 năm 2020 và tống đạt hợp lệ cho các đương sự. Tại phiên tòa hôm nay, chị H có mặt, anh V vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ theo khoản 3 Điều

228, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh V là có căn cứ

[2] Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Văn V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Lãnh sự quán Việt Nam tại Liên bang Nga ngày 06/8/2001. Hôn nhân của anh V và chị H là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống vợ chồng giữa anh V và chị H có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp và anh chị đã không chung sống cùng nhau nhiều năm nay mỗi người có nơi ở riêng. Đối với anh Việt tuy chưa có lời khai xác nhận về mâu thuẫn vợ chồng, tuy nhiên căn cứ thực tế có căn cứ xác định tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh V không còn. Căn cứ quy định Luật Hôn nhân gia đình vợ chồng phải thực sự thương yêu, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau cùng nhau xây dựng gia đình hòa thuận hạnh phúc. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh V chị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ phù hợp điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

Về con chung: Chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Văn V có 02 con chung là Nguyễn Việt A sinh 16/3/1995 đã đến tuổi trưởng thành và Nguyễn Phương A sinh 21/11/2002. Ly hôn, chị H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phương A vì cháu đang sinh sống cùng chị và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Đối với anh V không có ý kiến gì về yêu cầu này của chị H, căn cứ thực tế cuộc sống từ trước đến nay giữa chị Hường và cháu Phương Anh xác định yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung của chị H là có căn cứ phù hợp với nguyện vọng cháu Phương A và phù hợp quy định tại điều 81 Luật Hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Tại đơn xin ly hôn và các lời khai chị H xác định giữa chị và anh V đến nay không có tài sản hay nhà ở gì chung, ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với anh V đã biết được yêu cầu và lời khai này của chị H tuy anh V không có lời khai xác nhận về nội dung này nhưng anh V không có ý kiến gì khác, mặt khác do chị H không có

yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết. Nếu có tranh chấp giữa chị H và anh V sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

Về vay nợ chung: Theo nội dung đơn xin ly hôn và lời khai ban đầu chị H xác định giữa chị và anh V không có nợ chung. Không vay nợ ai cũng như không cho ai vay nợ, tuy nhiên sau đó chị Hường thay đổi lời khai và tại phiên tòa chị H xác nhận chị và anh V có khoản tiền cho vay chung đối với người khác đang sinh sống ở Nga chị và anh V có giữ giấy tờ cho vay này, tuy nhiên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với khoản tiền cho vay này. Đối với anh V đã biết và ký vào biên bản ghi lời khai của chị H về nội dung này, tuy nhiên anh V cũng không thể hiện ý kiến hay yêu cầu gì nên Tòa án không xem xét giải quyết về khoản nợ này. Sau này anh V, chị H có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa về nội dung vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1/ Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Đỗ Thị H. Chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn V.

2/ Về con chung: Xác nhận chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Văn V có 02 là Nguyễn Việt A sinh 16/3/1995 đã đến tuổi trưởng thành và Nguyễn Phương A sinh 21/11/2002. Giao cháu Nguyễn Phương A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh V kể từ tháng 8/2020 cho đến khi cháu Phương A đủ 18 tuổi hoặc khi chị H có yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác. Anh V được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai có quyền ngăn cản.

3/ Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Xác định các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4/ Về khoản tiền cho vay chung: Do các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5/ Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 9735 ngày 31/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị H, vắng mặt anh V. Chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Đống Đa, TP. Hà Nội;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, TP Hà Nội;
- Đương sự;
- LưuHS+VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Văn Tịnh